

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm trên diện rộng phiên hôm nay sau thông tin chuẩn bị có quỹ ngoại mới giải ngân với quy mô lớn

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng điểm trong phiên

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

MCH, PNJ

## [Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, tạm thời đóng các vị thế T+ đã mở trong các phiên trước và giảm tỷ trọng danh mục khi chỉ số tiến lên vùng kháng cự

21/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	854.78	+0.77
VN30	793.60	+0.95
HĐTL VN30F1M	792.90	+0.87
HNXIndex	122.64	+1.20
HNX30	226.26	+1.07
UPCoM	57.39	+0.26
USD/VND	23,176	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.90	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.19	+5
Dầu (WTI, \$)	42.49	-0.21
Vàng (LME, \$)	1,934.23	-0.67



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 854.78 (+0.77%)  
**KLGD (triệu CP)** 262.8 (+15.6%)  
**GTGD (triệu US\$)** 214.0 (-24.9%)

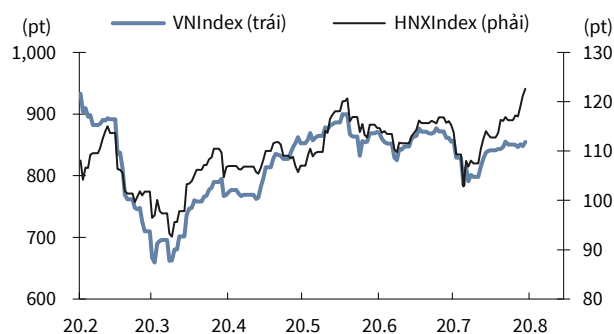
**HNXIndex** 122.64 (+1.20%)  
**KLGD (triệu CP)** 48.5 (-25.1%)  
**GTGD (triệu US\$)** 21.1 (-33.1%)

**UPCoM** 57.39 (+0.26%)  
**KLGD (triệu CP)** 30.3 (+69.8%)  
**GTGD (triệu US\$)** 12.5 (+23.0%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -12.6

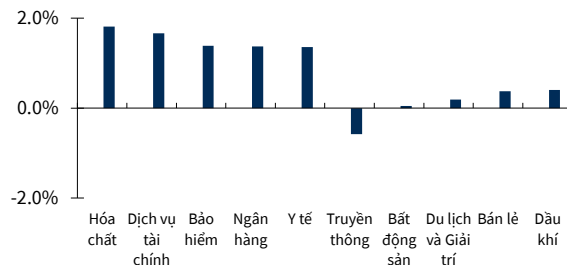
TTCK Việt Nam tăng điểm trên diện rộng phiên hôm nay sau thông tin chuẩn bị có quỹ ngoại mới giải ngân với quy mô lớn. Cụ thể, một số nguồn tin cho biết quỹ ngoại China Trust Vietnam Opportunity Fund đến từ Đài Loan sắp tới dự kiến giải ngân 100 triệu USD vào TTCK Việt Nam cho giai đoạn đầu, tập trung ở nhóm cổ phiếu đầu ngành và chứng chỉ quỹ FUEVFVND (+1.9%). Phản ứng trước thông tin trên, cổ phiếu trong rổ chứng chỉ quỹ FUEVFVND đồng loạt tăng giá ở CTG (+4.3%), FPT (+0.7%). Thông điệp của Thủ tướng Chính phủ, trong cuộc họp diễn ra sáng nay, về việc quyết tâm đốc thúc các bộ, ngành, địa phương giải ngân hết số vốn đầu tư công trong năm nay giúp nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ đầu tư công tăng giá như cổ phiếu ngành thép ở HPG (+1%), HSG (+1.3%), cổ phiếu ngành hạ tầng CII (+0.6%), HBC (+0.6%). Thông tin từ Tổng cục Hải quan cho biết xuất khẩu của Việt Nam trong nửa đầu tháng 8 đạt 12.7 tỷ (tăng 16.2% so với nửa cuối tháng 7) giúp cổ phiếu dệt may tăng giá ở TCM (+4.1%), VGT (+3.9%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng, tập trung ở VCB (-0.1%), VNM (+0.4%), VHM (-0.5%).

## VNIndex & HNXIndex



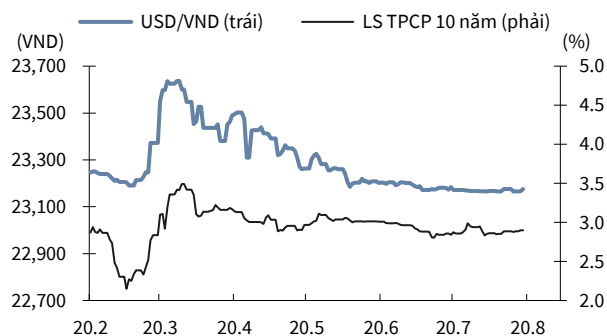
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



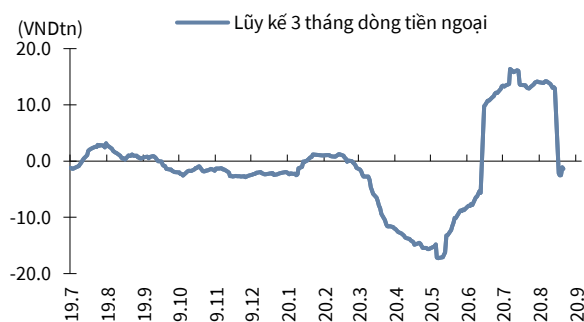
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



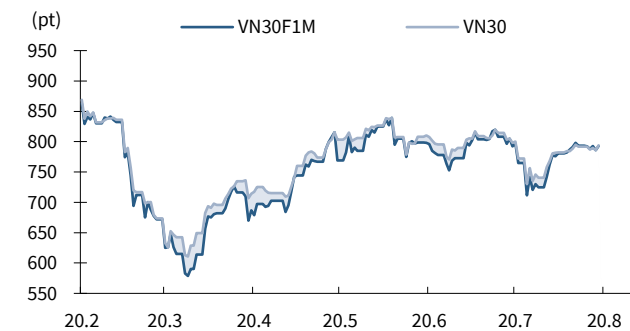
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>793.60 (+0.95%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>792.9 (+0.87%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>785.2</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>792.9</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>782.9</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>145,660 (-23.0%)</b>

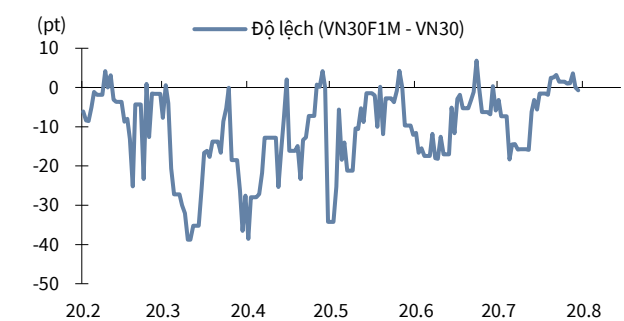
HĐTL tăng điểm trong phiên hôm nay trước thông tin tích cực liên quan đến việc xuất hiện quỹ ngoại quy mô lớn chuẩn bị giải ngân, cùng với đó là diễn biến hồi phục của TTCK toàn cầu. Chênh lệch F2009 và VN30 mở cửa ở mức -0.61, trước khi sụt giảm xuống mức thấp nhất phiên ở -0.09. Chênh lệch thu hẹp dần trong phiên chiều và đóng cửa ở mức -0.70 khi NĐT gia tăng vị thế long trước những diễn biến tích cực của thị trường cơ sở. NĐTNN mua ròng nhẹ phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường được cải thiện nhưng vẫn ở mức trung bình.

## HĐTL VN30F1M & VN30



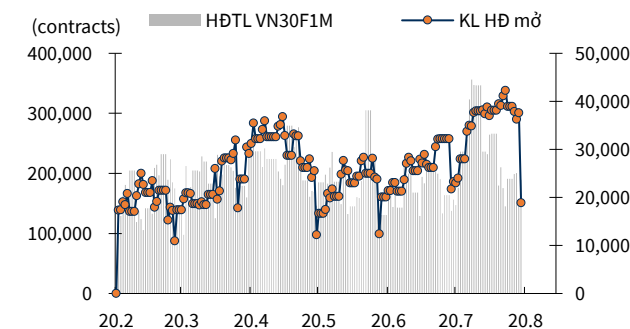
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



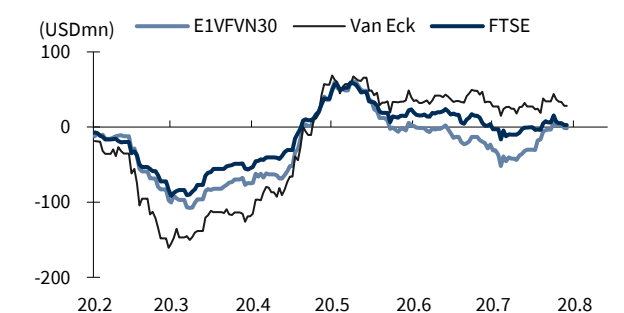
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

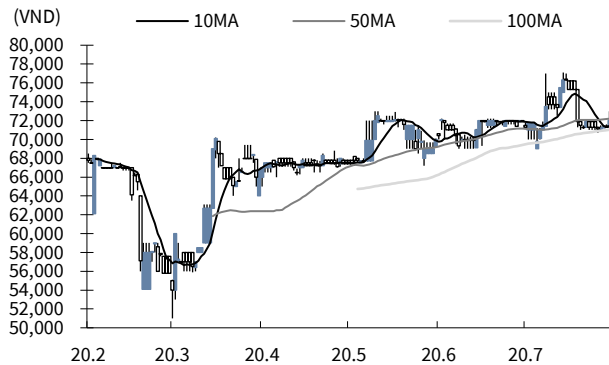
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

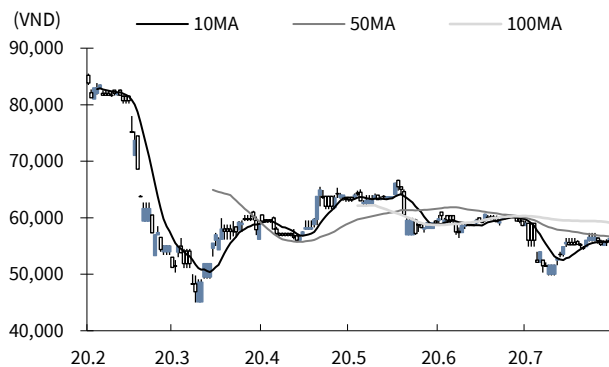
## Hàng tiêu dùng Masan (MCH)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MCH tăng 0.8% lên 72,000 VNĐ/cp.
- MCH mới đây thông qua phương án phát hành ESOP gần 3.9 triệu cổ phiếu, tương đương 0.55% vốn. Giá phát hành là 50,000 đồng/cp.
- Năm 2020, MCH đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế tăng 14%-22%, lên mức 4,600-4,900 tỷ đồng; cùng với doanh thu thuần tăng 24%-33%, lên khoảng từ 23,000 đến 24,500 tỷ đồng.
- Lũy kế 6 tháng, công ty đạt lợi nhuận sau thuế là 1.867,5 tỷ đồng và doanh thu thuần 10.029 tỷ đồng. Theo phương án thấp, MCH hoàn thành 41% kế hoạch lợi nhuận và 44% kế hoạch doanh thu.

## Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PNJ tăng 1.3% lên 56,300 VNĐ/cp.
- PNJ thông báo tình hình kinh doanh tháng 7 với lợi nhuận sau thuế 55.4 tỷ (+2.3%) và doanh thu 1,307 tỷ (+10% YoY). Biên lợi nhuận gộp đạt 17.6%, giảm so với mức 19.5% của cùng kỳ do tỷ trọng của mảng kinh doanh vàng miếng tăng mạnh.
- Lũy kế 7 tháng đầu năm, lợi nhuận sau thuế PNJ đạt 495 tỷ đồng (-24% YoY), doanh thu thuần PNJ đạt 9,053 tỷ đồng (+1.3% YoY). Theo đó, công ty hoàn thành 60% kế hoạch lợi nhuận và 63% kế hoạch doanh thu năm 2020.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

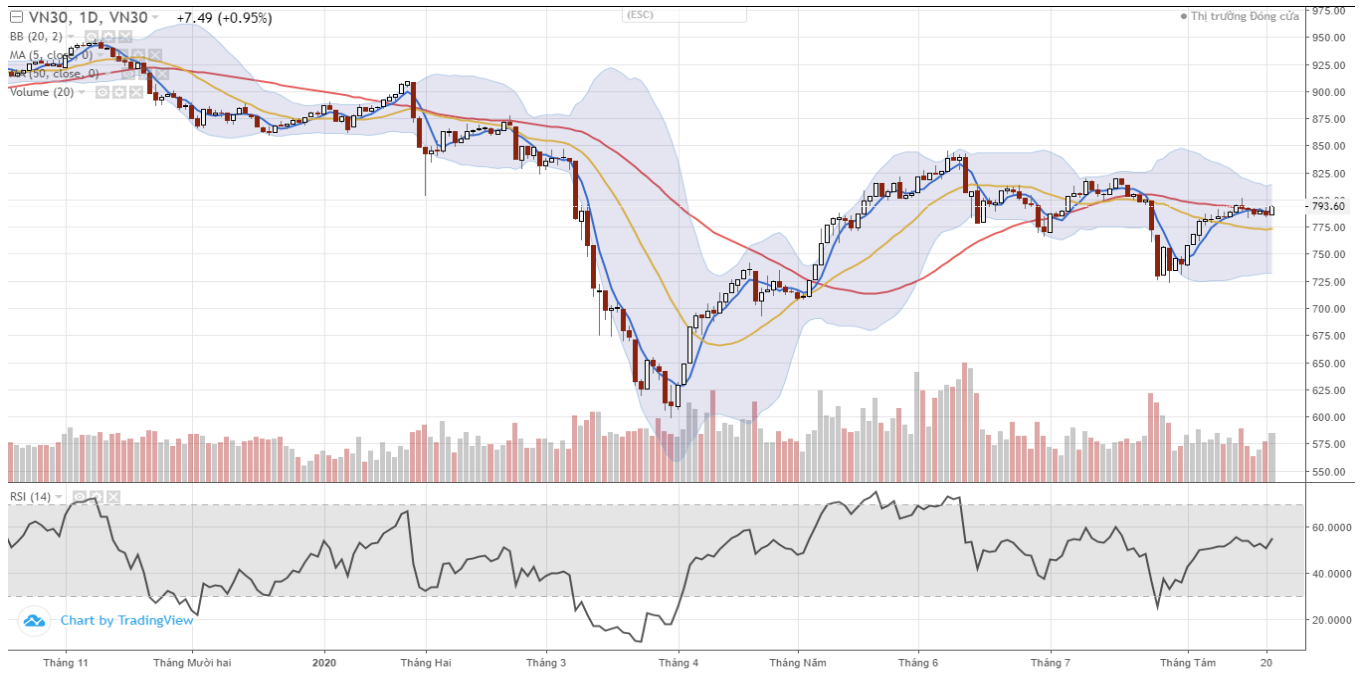
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex ghi nhận phiên tăng điểm tích cực với lực cầu mua gia tăng vào cuối phiên.
- Với sự hình thành của mẫu nến tích cực, chỉ số đang có cơ hội quay lên vùng đỉnh cũ và thử thách vùng kháng cự kế tiếp tại 86x. Mặc dù vậy, đây là một vùng kháng cự mạnh và chúng tôi chưa đánh giá cao cơ hội chỉ số có thể vượt qua ngay trong nhịp này.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, tạm thời đóng các vị thế T+ đã mở trong các phiên trước và giảm tỷ trọng danh mục khi chỉ số tiến lên vùng kháng cự.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 quay lại diễn biến tăng điểm với lực cầu gia tăng mạnh vào cuối phiên.
- Sau nhiều phiên tích lũy ở vùng giá cao, chỉ số đang có cơ hội mở rộng nhịp tăng và thử thách lại vùng kháng cự 80x. Mặc dù vậy, đây là một vùng kháng cự mạnh và chúng tôi chưa đánh giá cao cơ hội chỉ số có thể vượt qua ngay trong nhịp này.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở từng phần vị thế SHORT tại vùng kháng cự đề cập, đặc biệt là quanh cận trên.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

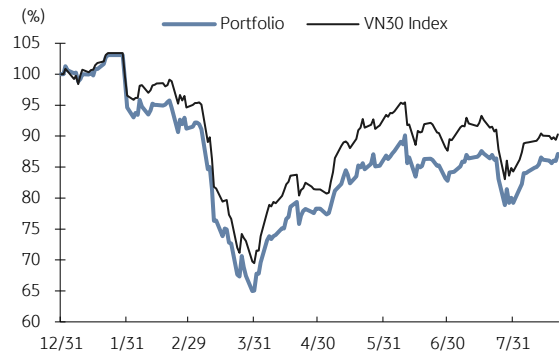
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.95%	1.30%
Tăng lũy kế (YTD)	-9.72%	-12.89%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 21/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	82,000	0.4%	-29.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,200	1.1%	1.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	56,300	1.3%	-26.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,300	1.5%	-12.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,600	0.8%	4.7%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,400	0.7%	41.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	24,300	4.3%	-0.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	99,600	0.0%	-22.9%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,350	1.0%	24.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,800	1.8%	0.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PHR	2.3%	11.3%	61.5
KSB	5.1%	9.9%	11.1
DPM	6.9%	11.0%	8.1
GVR	1.3%	0.5%	5.2
STB	3.8%	9.2%	4.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCB	-0.1%	23.7%	-71.9
VNM	0.4%	58.7%	-54.0
VHM	-0.6%	20.1%	-38.0
HPG	1.0%	42.9%	-30.6
VIC	0.1%	13.8%	-25.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TDN	1.5%	0.5%	0.2
EID	2.7%	21.7%	0.1
AMV	1.3%	3.8%	0.1
WCS	2.8%	26.5%	0.1
TIG	-1.6%	13.7%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SDT	8.1%	8.7%	-1.1
PVS	1.7%	11.1%	-1.1
BVS	0.0%	24.4%	-0.7
SD6	8.3%	10.7%	-0.6
SHS	1.8%	5.9%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	6.7%	GVR, PHR
Y tế	3.6%	PME, DHG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.1%	GMD, APH
Xây dựng và Vật Liệu	2.9%	BMP, VGC
Ô tô và phụ tùng	2.1%	SVC, DRC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-2.8%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-1.1%	HVN, VJC
Thực phẩm và đồ uống	-1.0%	SAB, VNM
Bán lẻ	-0.7%	MWG, PSH
Bất động sản	-0.4%	VIC, VRE

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	10.1%	HPG, HSG
Hóa chất	8.4%	GVR, PHR
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.3%	GMD, REE
Y tế	6.8%	DHG, PME
Xây dựng và Vật Liệu	6.5%	VGC, HT1

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-3.1%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-2.6%	VJC, HVN
Bất động sản	1.0%	VIC, VRE
Thực phẩm và đồ uống	2.3%	SAB, BHN
Dịch vụ tài chính	2.9%	FIT, VDS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	86,100	291,227 (12,566)	39,101 (1.7)	22.8	46.3	34.1	19.7	7.5	8.8	3.3	3.0	0.1	-1.5	-4.5	-25.1
	VHM	VINHOMES JSC	79,500	261,516 (11,284)	125,769 (5.4)	28.9	9.7	8.5	35.0	38.4	30.7	3.1	2.3	-0.6	-0.3	0.9	-6.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,500	60,216 (2,598)	66,095 (2.9)	18.3	23.2	17.4	3.9	9.9	11.9	2.1	2.0	0.6	-1.3	0.8	-22.1
	NVL	NO VA LAND INVES	63,000	61,122 (2,637)	97,550 (4.2)	32.4	17.2	17.4	-0.3	13.1	11.9	2.4	-	0.2	-0.2	1.1	5.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,850	13,137 (567)	11,407 (0.5)	5.4	12.8	10.5	12.3	14.1	16.0	1.7	1.5	2.4	2.0	1.2	-6.9
	DXG	DAT XANH GROUP	9,240	4,789 (207)	40,913 (1.8)	12.0	6.0	4.5	-24.5	10.2	14.0	0.6	0.5	-0.5	-4.5	-9.0	-36.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,900	307,466 (13,267)	60,368 (2.6)	6.3	18.5	15.2	11.8	19.9	19.6	3.1	2.6	-0.1	1.1	0.5	-8.1
	BID	BANK FOR INVESTM	38,950	156,658 (6,759)	30,590 (1.3)	12.3	32.3	19.2	-8.6	9.3	12.3	2.1	1.9	1.8	-0.1	-4.5	-15.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,350	71,228 (3,073)	37,564 (1.6)	0.0	7.0	5.9	3.6	15.6	15.5	1.0	0.9	1.8	2.8	-0.7	-13.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,300	90,479 (3,904)	96,657 (4.2)	0.0	13.3	10.0	17.5	10.1	12.0	1.1	1.0	4.3	3.4	1.9	16.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,900	53,387 (2,304)	70,824 (3.1)	0.0	6.9	5.9	0.5	16.7	16.2	1.1	0.9	2.6	2.3	-3.7	9.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,300	41,718 (1,800)	69,285 (3.0)	0.0	5.9	4.9	7.4	18.4	17.9	0.9	0.8	1.5	0.9	0.0	-16.8
	HDB	HDBANK	27,200	26,273 (1,134)	25,041 (1.1)	9.2	6.7	5.5	18.4	20.9	21.6	1.1	1.0	1.3	-0.7	2.4	-1.3
	STB	SACOMBANK	11,050	19,930 (860)	100,793 (4.3)	14.4	12.3	7.8	1.6	6.5	9.3	-	-	3.8	3.3	-3.9	10.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,000	17,965 (775)	1,450 (0.1)	0.0	6.3	5.2	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	2.8	4.5	2.3	4.5
EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,950	20,839 (899)	3,832 (0.2)	0.1	36.5	34.9	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.0	-0.3	-2.0	-4.8	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	45,850	34,035 (1,469)	25,646 (1.1)	20.8	30.7	23.6	-2.3	6.1	7.7	1.7	1.7	1.2	0.0	-1.8	-33.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,600	2,065 (089)	3,796 (0.2)	13.9	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	1.8	0.7	3.9	-8.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,700	8,834 (381)	62,314 (2.7)	51.2	10.4	8.1	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	2.4	0.7	-3.6	-5.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,100	3,795 (164)	12,342 (0.5)	71.1	8.2	6.4	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	4.3	4.8	-0.4	-21.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,050	5,507 (238)	36,374 (1.6)	49.2	12.3	7.7	-22.5	11.0	17.1	1.2	1.2	2.6	0.8	-3.7	-15.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,600	2,419 (104)	6,772 (0.3)	13.7	10.4	6.5	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	0.9	0.0	-8.3	-19.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,600	201,303 (8,686)	135,211 (5.8)	41.3	19.6	18.3	6.0	37.5	38.1	6.7	6.0	0.3	-0.9	-0.3	-0.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	179,600	115,174 (4,970)	29,112 (1.3)	36.8	28.9	25.0	-2.2	20.5	23.0	5.7	5.1	0.0	-2.9	-5.6	-21.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	52,600	61,487 (2,653)	67,611 (2.9)	10.4	55.0	25.8	-51.7	3.2	6.2	1.5	1.4	1.2	-1.5	-3.8	-6.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,600	13,968 (603)	10,576 (0.5)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	3.3	-	-9.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	99,600	52,174 (2,251)	30,767 (1.3)	12.2	182.4	12.2	-76.5	11.6	24.2	3.3	3.5	0.0	-1.0	-8.1	-31.9
	GMD	GEMADEPT CORP	22,950	6,814 (294)	11,413 (0.5)	0.0	17.8	15.9	-54.7	6.9	7.5	1.1	1.1	1.3	10.9	17.4	-1.5
	CII	HO CHI MINH CITY	17,900	4,275 (184)	20,070 (0.9)	34.0	12.5	11.2	108.8	7.7	7.9	0.9	0.9	0.6	3.2	-1.1	-20.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,240	1,271 (055)	23,045 (1.0)	46.4	-	-	-	-	-	-	-	0.9	-1.3	22.2	-87.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,200	9,963 (430)	72,240 (3.1)	33.3	13.7	10.7	-16.2	11.7	13.9	-	-	0.2	1.2	1.0	9.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	78,100	5,958 (257)	52,041 (2.2)	2.2	10.3	10.3	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	-0.1	-0.5	-5.3	52.2
	REE	REE	35,600	11,038 (476)	16,735 (0.7)	0.0	7.2	6.4	-10.2	12.9	14.0	1.0	0.9	0.8	0.8	9.0	-1.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,000	137,804 (5,946)	42,366 (1.8)	45.7	18.4	14.4	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	1.4	-0.4	1.4	-23.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,650	6,520 (281)	6,912 (0.3)	30.5	9.3	9.2	-2.8	16.8	17.4	1.5	1.5	3.2	4.4	-2.4	4.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,450	7,518 (324)	2,990 (0.1)	32.7	8.1	8.6	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	1.1	1.3	-4.9	-12.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,350	80,678 (3,481)	304,188 (13.1)	15.9	8.7	7.2	4.2	18.2	19.4	1.5	1.2	1.0	1.0	4.0	24.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	15,400	6,027 (260)	45,720 (2.0)	38.0	10.1	10.4	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	6.9	10.0	5.1	18.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,030	4,780 (206)	14,932 (0.6)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	5.4	4.9	1.8	38.9
	HSG	HOA SEN GROUP	11,650	5,177 (223)	108,378 (4.7)	39.0	6.9	7.0	38.6	13.9	11.4	0.8	0.7	1.3	4.0	2.6	56.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,250	2,587 (112)	28,840 (1.2)	97.8	5.7	6.7	45.9	13.4	10.4	0.6	0.6	1.2	0.0	-3.9	-3.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,550	56,131 (2,422)	20,719 (0.9)	5.3	45.2	16.6	-40.0	5.8	15.1	2.3	2.0	0.4	-0.1	1.4	-16.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,450	4,401 (190)	43,709 (1.9)	37.1	41.0	19.8	-15.6	0.9	0.9	0.3	0.3	0.0	1.0	1.0	-30.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,900	3,068 (132)	13,652 (0.6)	27.1	7.2	6.3	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.5	0.5	2.8	4.8	-35.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	82,000	37,131 (1,602)	67,730 (2.9)	0.0	10.5	8.1	9.7	26.1	27.4	2.4	2.0	0.4	-1.3	-2.0	-28.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	56,300	12,674 (547)	30,558 (1.3)	0.0	14.7	12.1	-2.7	20.9	23.1	2.5	2.3	1.3	-0.4	-5.2	-34.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	48,300	1,425 (061)	903 (0.0)	69.3	20.3	14.8	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	-0.6	-3.4	-	30.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,150	1,828 (079)	12,401 (0.5)	13.6	15.5	10.5	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	0.7	1.1	-6.7	10.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,900	7,981 (344)	88,165 (3.8)	37.8	7.5	7.2	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	2.3	9.1	7.5	54.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	99,000	12,944 (559)	1,222 (0.1)	45.4	19.4	17.9	8.0	20.3	19.8	3.6	3.4	2.1	3.1	6.7	8.2
	PME	PYMEPHARCO JSC	70,100	5,258 (227)	1,266 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	9.5	13.1	29.1
IT	FPT	FPT CORP	47,400	37,157 (1,603)	64,935 (2.8)	0.0	10.6	9.0	19.1	24.0	25.3	2.3	2.1	0.7	-0.8	-0.8	-6.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.